

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Thời gian tổ chức: 13 giờ 30 phút ngày 14/06/2022 (Thứ Ba)

Địa điểm: Phòng họp Hội trường: Tầng 5 - Times Tower - HACCI Complex, số 35 đường Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.



| I. KHAI MẠC | | |
|---|---|---|
| 13h30 - 14h00 | Đón tiếp đại biểu, cổ đông Đăng ký cổ đông và phát tài liệu | |
| 14h00 - 14h15 | Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Công bố thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông | |
| 14h15 - 14h30 | Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông | |
| 14h30 - 14h40 | Giới thiệu và thông qua quy chế làm việc của Đại hội Giới thiệu và thông qua chương trình Đại hội Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu | |
| II. TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH VÀ THẢO LUẬN | | |
| 14h40 - 15h20 | ➤ <u>Thông qua các báo cáo:</u> 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động 2022; 2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2021 và kế hoạch kinh doanh 2022, 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022. | |
| | ➤ <u>Thông qua các Tờ trình:</u> 1. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022; 2. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán; 3. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022; 4. Tờ trình chi thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và đề xuất chi năm 2022; 5. Tờ trình thông qua các hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ; 6. Tờ trình thông qua việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027; 7. Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP); 8. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ | |
| | 15h20 - 15h40 | Phát biểu thảo luận. |
| | 15h40 - 16h00 | Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình |
| | | Biểu quyết thông qua tờ trình bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 và bầu thành viên HĐQT, BKS |
| | 16h00 - 16h10 | Nghỉ giải lao |
| | III. KẾT THÚC ĐẠI HỘI | |
| | 16h00 - 16h30 | Phát biểu của Chủ tịch HĐQT |
| | | Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội. |
| | | Tuyên bố bế mạc Đại hội. |

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Vĩnh Long, ngày 24 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021:

1. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Văn Sang - Chủ tịch HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Ngọc Bích - Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Lê Hoàng Yến - Thành viên HĐQT
- Ông Phí Xuân Trường - Thành viên HĐQT

(Bà Nguyễn Lê Hoàng Yến có thư từ nhiệm và công bố thông tin ngày 16/08/2021).

2. Công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- HĐQT đã tổ chức 24 cuộc họp định kỳ và bất thường trong năm. Đa phần các cuộc họp với nội dung chính là triển khai thực hiện những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự chủ chốt, tình hình sản xuất kinh doanh tháng/quý, định hướng phát triển..., đồng thời họp cùng Ban TGD về chiến lược phát triển sản phẩm mới, chiến lược kinh doanh, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, thông qua OGSM, ngân sách hoạt động của công ty.
- Để thực hiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ đến từng thành viên HĐQT. Các thành viên thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, đem hết năng lực và tâm huyết của mình đóng góp cho sự phát triển của công ty, tuân thủ đúng quy định pháp luật.
- Tuân thủ việc công bố thông tin định kỳ, bất thường và theo yêu cầu đối với công ty niêm yết đầy đủ và kịp thời. Quan tâm đến lợi ích của cổ đông, cung cấp thông tin cho cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ công ty.
- Trong năm HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo Nghị quyết Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, linh hoạt trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước, của pháp luật, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Điều lệ Công ty. Tập trung vào các vấn đề sau:
 - Nghiên cứu & phát triển sản phẩm mới, tập trung đầu tư các sản phẩm thử tương đương sinh học;
 - Nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất thông qua việc trang bị bổ sung máy móc, thiết bị sản xuất hiện đại, cao tốc tại các nhà máy,
 - Điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp tình hình thị trường từng thời điểm; các giải pháp để đạt doanh số mục tiêu;
 - Quản lý tài chính hiệu quả, kiểm soát chi phí theo kế hoạch ngân sách được phê duyệt từ đầu năm.

❖ Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm như sau:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-------------------------------|------------|---|-----------------|
| 1 | Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT | 01/03/2021 | Về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2021 | 100% |
| 2 | Quyết định số 02/QĐBN-DCL | 16/04/2021 | Về việc bổ nhiệm bà Trần Huệ Nga giữ chức vụ KTT | 100% |
| 3 | Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT | 18/05/2021 | Về việc thay đổi TGD, người đại diện theo pháp luật từ bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt sang bà Vũ Thị Minh Hoài | 100% |
| 4 | Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT | 31/05/2021 | Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan | 100% |
| 5 | Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐQT | 31/05/2021 | Về việc thông qua quy chế ESOP | 80% |
| 6 | Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT | 28/06/2021 | Về việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2021 | 100% |
| 7 | Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐQT | 01/07/2021 | Về việc thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền (danh sách ESOP) | 80% |
| 8 | Nghị quyết số 12NQ-HĐQT | 20/07/2021 | Về việc tái bổ nhiệm ông Trịnh Quốc Khánh giữ chức vụ Phó TGĐTC | 100% |
| 9 | Nghị quyết số 13NQ-HĐQT | 20/07/2021 | Về việc Rhinos mua lại trái phiếu trước hạn | 80% |
| 10 | Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐQT | 27/07/2021 | Thông qua việc triển khai phương án phát hành ESOP | 80% |
| 11 | Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐQT | 19/08/2021 | Thông qua thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu ESOP | 100% |
| 12 | Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT | 07/09/2021 | Về việc thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền (kết quả phát hành ESOP, xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết) | 100% |
| 13 | Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐQT | 08/09/2021 | Về việc thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền (thông qua báo cáo kết quả phát hành ESOP) | 100% |
| 14 | Quyết định số 07/QĐ-HĐQT | 16/09/2021 | Về việc đăng ký tăng vốn điều lệ, sửa đổi mục tăng vốn tại điều lệ | 100% |
| 15 | Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐQT | 13/12/2021 | Về việc mua cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu của Cty CP thiết bị y tế Benovas và Công ty CP dược phẩm Benovas | 100% |
| 16 | Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐQT | 17/12/2021 | Về việc thôi chức vụ PTGĐKD đối với ông Võ Xuân Vinh, bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Vinh giữ chức vụ PTGĐKD | 100% |
| 17 | Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐQT | 29/12/2021 | Về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ | 100% |
| 18 | Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐQT | 30/12/2021 | Về việc thôi chức vụ KTT đối với bà Trần Huệ Nga, bổ nhiệm bà Nguyễn Lâm Minh Thương giữ chức vụ KTT | 100% |

3. Kết quả thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021:

3.1. Kết quả hoạt động kinh doanh đạt được:

Đvt: triệu đồng

| Chỉ Tiêu | Thực Hiện 2021 | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 so với kế hoạch | Thực hiện 2020 | Thực hiện 2021 so với 2020 |
|----------------------|----------------|---------------|--------------------------------|----------------|----------------------------|
| Doanh thu thuần | 703,634 | 805,000 | -12.592% | 671,246 | 4.83% |
| Lợi nhuận gộp | 210,152 | 301,457 | -30.288% | 187,637 | 12.00% |
| Lợi nhuận trước thuế | 110,284 | 110,009 | 0.250% | 85,944 | 28.32% |
| Lợi nhuận sau thuế | 87,756 | 88,007 | -0.285% | 68,928 | 27.32% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

- Doanh thu thuần đạt 87.4% so với kế hoạch và tăng 4.83% so với năm 2020, doanh thu không đạt kế hoạch nguyên nhân chủ yếu là do:
Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, trong thời gian giãn cách xã hội các phòng khám đóng cửa; các Trung tâm y tế, Bệnh viện hạn chế khám chữa bệnh thông thường nên doanh số ETC giảm. Trong đó các bệnh viện khu vực TP.HCM và Hà Nội ảnh hưởng nhiều nhất. Nhu cầu tiêu thụ ước tính giảm 30% so với mức bình thường. Các nhà thuốc tư nhân hạn chế tiếp xúc trực tiếp với nhân viên bán hàng.
 - Mặc dù doanh thu chưa đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận trước thuế đạt so với kế hoạch năm 2021 và tăng 28,32% so với năm 2020, là do công ty đã phát triển các sản phẩm về điều trị hô hấp làm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận gộp, nổi bật là mảng kinh doanh Capsule tăng trưởng đáng kể, chiếm lĩnh thị phần nang nhập khẩu.
- **Các điểm nổi bật trong sản xuất, kinh doanh năm 2021:**
- DCL có 3 dòng sản phẩm, trong đó chủ đạo là dược phẩm với hơn 200 số đăng ký đã được phê duyệt, dòng sản phẩm thứ hai là dụng cụ y tế với hơn 20 loại khác nhau, và dòng sản phẩm viên nang cứng rộng với nhiều chủng loại, kích cỡ, đáp ứng nhu cầu cho ngành dược phẩm và thực phẩm chức năng.
 - Mạng lưới phân phối sản phẩm của DCL trải khắp các tỉnh thành trên cả nước, là đơn vị cung ứng dược phẩm uy tín và lâu năm cho nhiều bệnh viện lớn, trung tâm y tế. Hiện nay, Dược Cửu Long đã mở rộng mạng lưới với hệ thống phân phối gồm 11 chi nhánh và hơn 74 nhà phân phối, đại lý khắp cả nước.
 - Kênh ETC trực tiếp tham gia thầu tại các sở y tế trên cả nước và cung cấp hàng hóa trực tiếp đến tất cả các bệnh viện, trung tâm y tế thông qua hệ thống chi nhánh của công ty trên toàn quốc. Capsule cung cấp nang cho các Công ty lớn chuyên sản xuất thuốc tân dược, đông dược và thực phẩm chức năng trong nước. Năm 2021 công ty đã ký hợp đồng với các khách hàng có doanh số lớn, đảm bảo việc hợp tác kinh doanh lâu dài và ổn định.
 - DCL được công ty mẹ đầu tư mạnh cả về vốn và nhân lực. Theo đó, cùng với kế hoạch tái cấu trúc toàn diện, DCL đã được bổ sung những nhân lực chủ chốt trong hoạt động quản trị, điều hành, sản xuất, bán hàng... nhằm mục tiêu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, kèm theo kiểm soát tốt công tác quản lý công nợ của công ty. Song song đó, DCL tiếp tục được đầu tư về vốn để mở rộng, nâng cấp nhà máy, gia tăng công suất.
 - Với sự chỉ đạo xuyên suốt từ công ty mẹ, DCL đã đặt mục tiêu để trở thành doanh nghiệp dược hàng đầu Việt Nam về sản xuất dược phẩm và dụng cụ, trang thiết bị y tế thông qua việc không ngừng nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm mới, sở hữu hệ thống máy móc tiên tiến, xây dựng nhà máy Thiết bị y tế Benovas với công nghệ, dây chuyền sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu và xây dựng hệ thống nhân sự chuyên nghiệp.

- Hợp tác với đối tác chiến lược của công ty Dược phẩm Pharmascience - Canada, tạo tiền đề cho việc nâng cao chất lượng, số lượng các dòng sản phẩm thuốc bảo vệ sức khỏe (đặc biệt các thuốc điều trị tiêu đường và ung thư) là điều kiện để chăm sóc tốt hơn cho sức khỏe người Việt, đưa nền Y Dược Việt Nam tiếp cận gần hơn với nền Y Dược thế giới.
- 3.2. Về phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP):
Công ty đã thực hiện phát hành và phân phối cho 591 người lao động với số lượng 2.000.000 cổ phiếu và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo báo cáo số 68/BC-DCL ngày 08/09/2021. Tăng vốn điều lệ của công ty lên 588.328.240.000 đồng.
- 3.3. Về phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ:
Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho 24 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước với số lượng 14.208.206 cổ phiếu và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo báo cáo số 23/BC-DCL ngày 17/03/2022. Tăng vốn điều lệ của công ty lên 730.410.300.000 đồng.
- 3.4. Về việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng, giao dịch phát sinh doanh thu và/hoặc chi phí với những bên có liên quan:
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ.HĐQT ngày 31/05/2021 về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch với công ty mẹ, công ty con và công ty thành viên.
 - ✓ Về việc quyết định các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty
Trong năm 2021, Đại hội đồng cổ đông việc Ủy quyền cho phép HĐQT quyết định các khoản các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.
- 3.5. Kết quả chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát:
Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 với tổng số tiền là 318.000.000 đồng. Chủ tịch HĐQT là 5.000.000 đồng/tháng và thành viên HĐQT là 4.000.000 đồng/người/tháng.
- 3.6. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:
HĐQT đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán báo cáo soát xét bán niên và báo cáo tài chính năm 2021.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

Quản trị, chỉ đạo hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2022, dự kiến:

DVT: triệu đồng

| Stt | Khoản mục | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Tỷ lệ tăng 2022 so với 2021 |
|-----|---------------------------------|--------------------|-------------------|-----------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 703.634 | 845.510 | 20,2% |
| 2 | Lợi nhuận gộp (hợp nhất) | 210.152 | 254.532 | 21,1% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) | 110.284 | 133.653 | 21,2% |

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo thực hiện dự án Nhà máy sản xuất thiết bị y tế Benovas đúng tiến độ, kiểm soát chi phí, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả.
- Tiếp tục đẩy mạnh lựa chọn sản xuất các sản phẩm dược đón đầu việc hồi phục nền kinh tế hậu Covid-19; các sản phẩm dụng cụ y tế phục vụ chương trình tiêm chủng quốc gia, các loại viên nang rỗng tiếp tục chiếm lĩnh thị phần nang nhập khẩu.
- Rà soát, bổ sung các SOP nâng cao công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm, capsule, dụng cụ y tế
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn phù hợp lĩnh vực hoạt động công ty, đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty

- Thực hiện mục tiêu phát triển ổn định và bền vững, cung cấp việc làm cho lao động địa phương cũng như bảo toàn và phát triển giá trị đầu tư của cổ đông.
- Định hướng thực hiện các dự án đầu tư:
 - Dự án xây dựng Tổng kho 2 tại Vĩnh Long đáp ứng nhu cầu dự trữ nguyên liệu sản xuất, hàng thành phẩm.
 - Dự án Trung tâm nghiên cứu phát triển sản phẩm và kiểm nghiệm nâng tầm nghiên cứu, phát triển nhiều sản phẩm mới đưa ra thị trường.
 - Đầu tư thêm 4 dây chuyền sản xuất vỏ nang cứng rỗng (Empty Hard Capsule), tăng công suất thêm 2 tỷ nang/năm. Dự kiến triển khai thực hiện trong quý 3/2022 và đưa vào hoạt động trong quý 1/2023.
 - Nghiên cứu dự án đầu tư nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn EU-GMP.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. Với quyết tâm của HĐQT, Ban điều hành cùng những ý kiến đóng góp của quý vị cổ đông, HĐQT tin tưởng DCL sẽ hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Rất mong nhận được sự ủng hộ lâu dài của quý vị cổ đông, các đối tác và các khách hàng.

Chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 05 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022**

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

1. Kết quả sản xuất:

DVT: Triệu sản phẩm

| Nhóm hàng | Thực hiện năm 2021 | So với kế hoạch năm 2021 | | So với năm 2020 | |
|------------------|--------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------|---------------|
| | | Kế hoạch năm 2021 | % hoàn thành kế hoạch | Thực hiện năm 2020 | % tăng /giảm |
| Dược phẩm | 714.73 | 1,034 | 69% | 736 | -2.89% |
| Capsule | 6,404 | 6,643 | 96% | 5,066 | 26.41% |
| Dụng cụ y tế | 134.65 | 155.59 | 87% | 114 | 18.11% |
| Tổng cộng | 7,253 | 7,833 | 93% | 5,916 | 22.60% |

1.1. Nhà máy sản xuất Capsule:

Trong năm 2021 nhà máy đã đưa vào khai thác thương phẩm 4 dây chuyền sản xuất Capsule thuộc nhà máy Capsule 4 với 100% công suất kể từ cuối quý 3.

Mặc dù dịch bệnh Covid-19, nhà máy vẫn duy trì sản xuất đều đặn nên sản lượng vẫn tăng, hoàn thành kế hoạch sản xuất.

1.2. Nhà máy sản xuất dược phẩm:

- Năm 2021, dịch Covid-19 tái bùng phát trên cả nước làm ảnh hưởng nghiêm trọng tình hình sản xuất kinh doanh nói chung và Dược Cửu Long nói riêng. Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp UBND Tỉnh chỉ đạo thực hiện giãn cách xã hội trong toàn tỉnh, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn phải thực hiện giãn cách và thực hiện 3 tại chỗ, bố trí sản xuất dưới 30% công suất và chỉ tập trung sản xuất các sản phẩm chủ lực, hỗ trợ phòng chống dịch bệnh.
- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, việc nhập khẩu nguyên liệu phục vụ cho sản xuất gặp rất nhiều khó khăn nên kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2021 chỉ đạt 717/1,050 triệu đơn vị sản phẩm (68,5%), giảm 2,6% so với cùng kỳ. Tuy nhiên công ty cũng đã đưa ra chiến lược sản xuất kinh doanh hợp lý, tập trung phát triển sản xuất kinh doanh các nhóm hàng chủ lực có giá trị cao, doanh thu cao như: thuốc tim mạch, đái tháo đường, kháng virus thể hệ hoàn toàn mới, thuốc kháng viêm hạ sốt phòng chống dịch bệnh nên góp phần tăng lợi nhuận, doanh thu cho công ty.

- Bên cạnh đó Lãnh đạo công ty cũng đánh giá tình hình dịch bệnh khả năng còn kéo dài nên mạnh dạn xây dựng chiến lược phát triển và đầu tư thiết bị sản xuất dây chuyền sản phẩm sủi bọt, cụ thể đầu tư 02 máy dập viên sủi, 01 máy ép vỉ tự động, 01 máy ép gói tự động công suất cao do châu Âu sản xuất.

1.3. Nhà máy sản xuất dụng cụ y tế:

- Trong năm nhà máy chính thức đưa vào sản xuất dây chuyền in-ghép ống-ép vi ống 1ml tự động, dây chuyền hoạt động cho ra sản phẩm có chất lượng cao, giảm chi phí sản xuất. Dây chuyền hoạt động giảm 14 lao động/ca. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và ISO 13485: 2016 được đánh giá giám sát duy trì chứng nhận.
- Năm 2021 Nhà máy được đầu tư 6 máy ép nhựa, 17 bộ hút nhựa, 3 bộ khuôn cho sản phẩm ICC và 8 robot cho máy ép nhựa. Tăng năng công suất ép nhựa lên 80%, nhưng giảm 17% nhân sự ép nhựa.
- Ngoài ra trong năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án xây dựng Nhà máy Sản xuất Thiết bị y tế Benovas. Dự kiến Nhà máy sẽ đưa vào vận hành quý I năm 2023.

2. Kết quả kinh doanh:

2.1. Kết quả:

Đvt: triệu đồng

| Chỉ Tiêu | Thực Hiện 2021 | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 so với kế hoạch 2021 | Thực hiện 2020 | Thực hiện 2021 so với 2020 |
|-----------------------------|----------------|----------------|-------------------------------------|----------------|----------------------------|
| Doanh thu thuần | 703,634 | 805,000 | -12.592% | 671,246 | 4.83% |
| Giá vốn | 493,482 | 503,544 | -1.998% | 483,609 | 2.04% |
| Lợi nhuận gộp | 210,152 | 301,457 | -30.288% | 187,637 | 12.00% |
| Doanh thu tài chính | 59,674 | 53,803 | 10.911% | 71,964 | -17.08% |
| Chi phí tài chính | 36,567 | 42,676 | -14.314% | 34,566 | 5.79% |
| Chi phí bán hàng | 74,481 | 150,610 | -50.547% | 97,996 | -24.00% |
| Chi phí quản lý | 48,890 | 51,965 | -5.918% | 41,737 | 17.14% |
| Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD | 109,888 | 110,009 | -0.110% | 85,302 | 28.82% |
| Lợi nhuận trước thuế | 110,284 | 110,009 | 0.250% | 85,944 | 28.32% |
| Lợi nhuận sau thuế | 87,756 | 88,007 | -0.285% | 68,928 | 27.32% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2021 đã kiểm toán)

➤ Doanh thu thuần từng ngành hàng như sau:

Đvt: triệu đồng

| Nhóm Hàng | Thực Hiện 2021 | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021 | %tăng/ giảm so với 2020 | % hoàn thành kế hoạch |
|-----------|----------------|----------------|---------------|-------------------------|-----------------------|
| Dược phẩm | 348,448 | 352,323 | 381,038 | -1.10% | 91.45% |
| Capsule | 268,678 | 230,401 | 320,174 | 16.61% | 83.92% |

| | | | | | |
|------------------|----------------|----------------|----------------|---------|---------|
| Vikimco | 80,229 | 82,541 | 80,230 | -2.80% | 100.00% |
| Hàng Ngoài | 6,279 | 1,907 | 23,558 | 229.26% | 26.65% |
| Tổng Cộng | 703,634 | 671,246 | 805,000 | | |

- Doanh thu thuần đạt 87.4% so với kế hoạch và tăng 4.83% so với năm 2020, doanh thu không đạt kế hoạch nguyên nhân chủ yếu là do:
Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, trong thời gian giãn cách xã hội các phòng khám đóng cửa; các Trung tâm y tế, Bệnh viện hạn chế khám chữa bệnh thông thường nên doanh số ETC giảm. Trong đó các bệnh viện khu vực TP.HCM và Hà Nội ảnh hưởng nhiều nhất. Nhu cầu tiêu thụ ước tính giảm 30% so với mức bình thường. Các nhà thuốc tư nhân hạn chế tiếp xúc trực tiếp với nhân viên bán hàng.
Capsule: Nhà máy sản xuất Capsule giai đoạn 4 đi vào hoạt động từ tháng 5/2021. Thị trường giảm sút do dịch bệnh khoảng 30%. Do tăng trưởng được khách hàng, mở rộng thị trường nên doanh số năm 2021 đạt gần 270 tỷ VND, tăng trưởng 17% so với năm 2020 (230 tỷ VND). Số lượng đơn hàng tăng nên công suất hoạt động của các nhà máy luôn duy trì ở mức trên 90%.
- Mặc dù doanh thu chưa đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận trước thuế đạt so với kế hoạch năm 2021 và tăng 28,32% so với năm 2020, là do công ty đã phát triển các sản phẩm về điều trị hô hấp làm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận gộp, nổi bật là mảng kinh doanh Capsule tăng trưởng đáng kể, chiếm lĩnh thị phần nang nhập khẩu.

2.2. Tổ chức hệ thống bán hàng:

- Mạng lưới phân phối sản phẩm của DCL trải khắp các tỉnh thành trên cả nước, là đơn vị cung ứng dược phẩm uy tín và lâu năm cho nhiều bệnh viện lớn, trung tâm y tế. Hiện nay, Dược Cửu Long đã mở rộng mạng lưới với hệ thống phân phối gồm 11 chi nhánh và hơn 74 nhà phân phối, đại lý khắp cả nước.
- Kênh ETC trực tiếp tham gia thầu tại các sở y tế trên cả nước và cung cấp hàng hóa trực tiếp đến tất cả các bệnh viện, trung tâm y tế thông qua hệ thống chi nhánh của công ty trên toàn quốc. Capsule cung cấp nang cho các Công ty lớn chuyên sản xuất thuốc tân dược, đông dược và thực phẩm chức năng trong nước. Năm 2021 công ty đã ký hợp đồng với các khách hàng có doanh số lớn, đảm bảo việc hợp tác kinh doanh lâu dài và ổn định.

3. Công tác chăm sóc khách hàng (CSKH):

- Năm 2021, Trung tâm CSKH với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp cùng hệ thống kênh tương tác hiện đại đã thực hiện tốt vai trò chăm sóc khách hàng, là kênh trung gian kết nối giữa khách hàng với công ty; giữa các bộ phận trong công ty và đặc biệt với đội ngũ bán hàng Brand Team.
- Trên 10.600 lượt gửi Email Marketing; 11.000 tin nhắn SMS Brandname được gửi tới khách hàng về các chương trình bán hàng, chúc mừng ngày Lễ, Tết, ngày thầy thuốc Việt Nam hay các sự kiện truyền thông của Công ty.
- Giải đáp gần 100 feedback của khách hàng và kết nối khách hàng với các bộ phận kinh doanh, chuyên môn liên quan. Các thông tin được giải đáp và truyền tải kịp thời, không có phàn nàn của khách hàng, 100% khách hàng hài lòng về tinh thần, thái độ, chất lượng chăm sóc khách hàng của nhân viên CSKH
- Phối hợp với BrandTeam thực hiện chương trình “Tri ân khách hàng năm 2021” trên 800 nhà thuốc loại A, B mang lại sự hài lòng của khách hàng, khách hàng thêm gắn bó với công ty và mở thêm cơ hội bán hàng cho sales team.

- Khảo sát tại thị trường về mức độ hài lòng của khách hàng đối với hàng Brand: Chương trình trưng bày kệ, các chương trình khuyến mại, chất lượng sản phẩm và dịch vụ của Công ty; khảo sát qua hệ thống call center về sự hài lòng của khách hàng đối với chương trình “Tri ân khách hàng năm 2021”
- Trong năm 2021, Phòng CSKH đã từng bước xây dựng và hoàn thiện kế hoạch Telemarketing cho năm 2022 nhằm phát huy vai trò chăm sóc khách hàng và góp phần gia tăng doanh số cho công ty.

4. Hoạt động nghiên cứu sản phẩm

- Danh mục dược phẩm của Công ty hiện nay có 145 sản phẩm.
- Trong năm đã hoàn thành nghiên cứu 22 sản phẩm mới. Định hướng nghiên cứu 36 sản phẩm mới trong năm 2022.
- Sản phẩm được Cục quản lý Dược cấp số visa mới: 08 sản phẩm.
- Sản phẩm được Cục quản lý Dược cấp duy trì visa: 63 sản phẩm.
- Sản phẩm được Cục quản lý Dược cấp gia hạn visa 5 năm: 07 sản phẩm.
- Các sản phẩm đạt tương đương sinh học: Viên nén Sitagliptin 50mg; viên nén bao phim Metformin + Sitagliptin (1000/50mg). Định hướng nghiên cứu tương đương sinh học 03 sản phẩm mới.
- Cải tiến mẫu mã bao bì theo quy chuẩn giúp nhận diện thương hiệu cho 23 sản phẩm, không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm.

5. Thực hiện dự án đầu tư:

- a) Đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất Capsule giai đoạn 4, dự án đã hoàn thành và đưa vào hoạt động từ quý 2/2021 bằng việc lắp đặt 4 dây chuyền máy sản xuất viên nang mới, nâng công suất sau khi mở rộng lên 8,56 tỷ nang/năm, đáp ứng nhu cầu sử dụng nội bộ, khách hàng hiện tại và khách hàng mới khai thác cho năm 2021 và những năm tiếp theo.
- b) Dự án Nhà máy sản xuất TBYT Benovas thuộc công ty cổ phần TBYT Benovas khởi công trong quý 1/2021 nhưng do tình hình dịch bệnh nên tháng 10/2021 mới bắt đầu xây dựng, dự kiến hoàn thành đưa vào hoạt động quý 1 năm 2023. Nhà máy với công suất thiết kế 300 triệu sản phẩm/năm tạo ra thêm dòng sản phẩm trang thiết bị y tế mới đáp ứng nhu cầu phục vụ chữa bệnh trong nước và xuất khẩu và góp phần cung cấp thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19.

Hai dự án này sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng, dự kiến doanh thu hợp nhất của DCL đạt 1.200 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 140 tỷ đồng. Ngoài ra DCL còn đầu tư thêm:

- c) Đầu tư các sản phẩm tương đương sinh học; đầu tư mới tại các nhà máy sản xuất, phòng kiểm tra chất lượng các máy móc, thiết bị hiện đại, cao tốc nâng công suất, tăng chất lượng sản phẩm.
- d) Mua sắm bổ sung máy móc thiết bị cho Phòng sản xuất thuốc sủi Nhà máy sản xuất dược phẩm, làm tăng công suất hiện tại từ 17 triệu viên/năm lên thành 67 triệu viên/năm vào năm 2022. Mục tiêu đáp ứng nhu cầu kinh doanh của các sản phẩm thuốc sủi, giúp đẩy mạnh quá trình thay đổi cơ cấu sản phẩm, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

6. Các công tác khác:

❖ Trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương:

Dịch bệnh Covid-19 tác động đến toàn xã hội, Công ty luôn quan tâm và chủ động đóng góp, chia sẻ với cộng đồng, không chỉ đóng góp cho tỉnh Vĩnh Long mà cùng với Tập đoàn, các Công ty thành viên đóng góp cho hoạt động phòng, chống dịch trên các tỉnh thành trên cả nước như: Hồ Chí Minh, Hà Nội, các tỉnh miền Trung, miền Tây,... với số tiền hơn 7.754 triệu đồng.

7. Báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành:

Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm bà Vũ Thị Minh Hoài giữ chức vụ Tổng Giám đốc và người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long theo Quyết định số 04 ngày 18/05/2021.

8. Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc năm 2021:

| STT | Họ và tên | Chức danh | Thu nhập 2021 (đồng) | Ghi chú |
|-----|----------------------|-------------------|----------------------|------------------------------|
| 1 | Bà Vũ Thị Minh Hoài | Tổng Giám Đốc | 105,755,564 | |
| 2 | Ông Trịnh Quốc Khánh | Phó Tổng giám đốc | 1,055,337,280 | Thôi chức vụ ngày 15/03/2022 |
| 3 | Ông Võ Xuân Vinh | Phó Tổng giám đốc | 986,802,500 | Thôi chức vụ ngày 17/12/2021 |
| 4 | Ông Nguyễn Trọng Đức | Phó Tổng giám đốc | 1,521,160,000 | |
| 5 | Ông Nguyễn Ngọc Vinh | Phó Tổng giám đốc | 79,560,000 | Bổ nhiệm ngày 17/12/2021 |
| | Tổng cộng: | | 3,748,615,344 | |

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022:

Căn cứ thị trường kinh doanh dược phẩm hiện nay, Ban Tổng Giám đốc trình dự kiến Kế hoạch kinh doanh năm 2022 được HĐQT thống nhất trình Đại hội như sau:

DVT: triệu đồng

| Stt | Khoản mục | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Tỷ lệ tăng 2022 so với 2021 |
|-----|---------------------------------|--------------------|-------------------|-----------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 703.634 | 845.510 | 20,2% |
| 2 | Lợi nhuận gộp (hợp nhất) | 210.152 | 254.532 | 21,1% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) | 110.284 | 133.653 | 21,2% |

1. Các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh:

Dược phẩm:

Nghiên cứu đạt tương đương sinh học 3 sản phẩm. Định hướng nghiên cứu tương đương sinh học cho sản phẩm mới, ít cạnh tranh.

OTC:

- Tập trung phát triển hệ thống bán hàng, đào tạo nâng cao nhân sự bán hàng, đào tạo chăm sóc khách hàng chu đáo, hiệu quả.
- Tập trung xây dựng nhóm hàng chiến lược, có doanh số lớn và lợi nhuận cao.
- Tăng thêm các mặt hàng thuần OTC, đa dạng hoá về dạng bào chế, quy cách đóng gói, đa dạng đối tượng sử dụng.
- Phối hợp Bộ phận Marketing giới thiệu các sản phẩm chiến lược. Xây dựng hình ảnh thương hiệu Công ty.

ETC:

Tập trung vào những dòng sản phẩm khác biệt, sản phẩm ít đối thủ cạnh tranh, sản phẩm đạt chứng nhận về chất lượng thuốc. Đồng thời nỗ lực hợp tác với nhà phân phối, phối hợp với các chi nhánh tại mỗi khu vực tham gia đầu thầu hiệu quả.

Tăng cường phát triển các sản phẩm nhập khẩu, dòng đặc trị chuyên biệt, nâng cao sức cạnh tranh tại nhóm hàng nhập khẩu, mang lại doanh số và lợi nhuận lớn. (VD nhóm hàng thuốc ung thư)

B2B:

Tăng cường mở rộng các khách hàng tiềm năng, khai thác tối đa các sản phẩm được cấp số lưu hành.

2. Capsule:

- Nâng cao chất lượng sản phẩm (cải thiện độ bóng, độ ổn định, hoà tan) để đáp ứng yêu cầu của các khách hàng khó tính, nhằm mục tiêu mở rộng hơn nữa thị trường hiện có.
- Đầu tư máy in 3600, đầu tư thêm thiết bị in Logo trên nang, đáp ứng nhu cầu in của khách hàng; Đầu tư thiết bị tiết trùng tự động bằng khí EO gas, đáp ứng nhu cầu nang vô trùng, không chất bảo quản cho khách hàng.
- Thị trường xuất khẩu: Phối hợp cùng đối tác xuất khẩu tìm kiếm thêm thị trường xuất khẩu nang khu vực Asean: Lào, Myanmar..
- Đầu tư thêm 4 dây chuyền sản xuất vỏ nang cứng rỗng (Empty Hard Capsule), tăng công suất thêm 2 tỷ nang/năm. Dự kiến triển khai thực hiện trong quý 3/2022 và đưa vào hoạt động trong quý 1/2023.

3. Dụng cụ y tế:

- Phát triển thêm dòng sản phẩm 5cc dạng tiết kiệm dùng cho hệ điều trị.
- Tăng cường sản xuất bơm tiêm 1cc, 3cc và 5cc dạng ép vi để phục vụ kế hoạch xuất khẩu.
- Nâng cao chất lượng và sản lượng bơm tiêm insulin lên gấp đôi phục vụ nhu cầu thị trường tiêm ngừa Covid-19. Tập trung thầu ở những bệnh viện, SYT lớn, trúng thầu sản phẩm chiến lược bơm Insulin
- Đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy hiện tại để đáp ứng đủ hàng hóa cho sales.

Ban Tổng Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh 2022 như trên.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Chân thành cảm ơn. Trân trọng kính chào.

**TM.BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Thị Minh Hoài

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 05 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi : Quý Cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán: 54/2019/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm Cửu Long.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác hoạt động trong năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 với các nội dung sau:

**PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT
NĂM 2021**

A. Số lượng và cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên BKS CTCP Dược phẩm Cửu Long gồm có:

1. Ông **Đỗ Thế Cao** - Trưởng ban
2. Bà **Phan Thị Hòa** - Thành viên
3. Bà **Nguyễn Thị Hồng Anh** - Thành viên.

B. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- BKS tham dự toàn bộ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của công ty. BKS thực hiện giám sát công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, ban điều hành đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của công ty. BKS giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHCĐ thường niên.
- BKS kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính tháng, quý, năm; giám sát việc chấp hành các văn bản chính sách của nhà nước, quy trình quy chế và các quy định nội bộ của công ty; giám sát việc ban hành, sửa đổi, bổ sung quy trình, quy chế của công ty; giám sát hoạt động công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo quy định.
- BKS giám sát công tác quản lý sổ sách chứng từ liên quan đến cổ đông, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông; đồng thời giám sát việc cổ đông được tham gia đóng góp ý kiến, chất vấn, yêu cầu cung cấp thông tin theo đúng quy định.

- Việc phối hợp giữa BKS với HĐQT, BGD được thực hiện hiệu quả. BKS đã được HĐQT và BGD tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các phòng ban trong công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của BKS.
- Bên cạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát còn thực hiện các công việc sau:
 - + Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của công ty.
 - + Phân tích, đánh giá độc lập hoạt động kinh doanh của công ty; trên cơ sở đó đưa ra các ý kiến, khuyến nghị kịp thời, các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai phạm, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
 - + Phối hợp, chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất các hoạt động nghiệp vụ tại công ty.
 - + Hỗ trợ và cho ý kiến chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị nội bộ, hệ thống quy trình, quy chế của công ty.
 - + Tham gia giám sát, phân biện các dự án đầu tư của công ty.
 - + Đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện kế hoạch kinh doanh 2022 và các mục tiêu hoạt động khác của công ty.

C. Kết quả kiểm tra, giám sát:

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát cho Đại hội đồng Cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

1. Giám sát công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, cụ thể:

- Đối với công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh
 - Ban Kiểm Soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều Hành Công ty, trao đổi thường xuyên với HĐQT và Ban Điều Hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông 2021 thông qua.
 - Trên cơ sở đó, Ban Kiểm Soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban Điều Hành đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan tới hoạt động SXKD cũng như phù hợp và tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
 - Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như đưa ra các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty.
 - Ban Điều Hành đã bám sát các quyết sách này để triển khai các công việc cụ thể. HĐQT và Ban Điều Hành cùng với sự nỗ lực của toàn thể các cán bộ nhân viên của Công ty đã vượt qua các khó khăn chung của thị trường được, đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm 2021 và tạo đà phát triển cho năm 2022.
 - Ban Kiểm Soát không phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của HĐQT và Ban điều hành.
- Đối với công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính:

- Công tác kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành.
- Công tác kế toán kịp thời đã giúp HĐQT và Ban điều hành có những quyết sách, điều chỉnh phù hợp với hoạt động SXKD.
- Ban Kiểm Soát không phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán trong kỳ.

2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 2021.

- BKS đã thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính năm, bán niên và hàng quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác của HĐQT và Ban Điều hành cho đại hội cổ đông.
- Ban Kiểm Soát đánh giá các báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.
- Ban Kiểm Soát thống nhất với số liệu trong báo cáo tài chính kiểm toán 2021.

3. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều Hành.

- Ban Kiểm Soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều Hành phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty, cũng như đã bám sát các mục tiêu của Đại hội đồng Cổ đông 2021 đề ra.
- Ban Kiểm Soát không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Ban Điều Hành.
- Ban Kiểm Soát nhất trí với nội dung báo cáo KQKD năm 2021 của Ban Điều Hành.

4. Ý kiến Cổ đông.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự đại hội, Ban Kiểm Soát không nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Điều Hành, Ban Kiểm Soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

PHẦN II: NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ được cổ đông công ty giao phó, Ban Kiểm Soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, Ban Điều hành trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc xây dựng và ban hành các quy chế, nghị quyết, quyết định.

2. Năm 2021, HĐQT và Ban Điều Hành đã phấn đấu vượt qua khó khăn chung của ngành và đặt được nền móng tăng trưởng cho các năm tiếp theo. Phát huy kết quả đạt được trong năm 2021, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu 2022, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, Ban kiểm soát kiến nghị một số việc sau:

- Ban kiểm soát kiến nghị Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ chế xây dựng hệ thống kiểm tra nội bộ, bổ sung các quy chế, quy trình cho các nghiệp vụ kinh doanh để đảm bảo các hoạt động hiệu quả và phù hợp với đà phát triển của Công ty.
- Kiến nghị Công ty tiếp tục củng cố, đào tạo, hoàn thiện bộ máy nhân sự có chuyên môn, trình độ cao để đáp ứng kịp thời với sự phát triển của Công ty.

- Kiến nghị HĐQT và Ban Điều Hành đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau trong năm tài chính 2022:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.
- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công ty và các công ty thành viên thông qua hoạt động của Kiểm toán nội bộ, Kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của Ban kiểm soát.
- Thực hiện giám sát kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty thành viên một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.
- Kiểm soát tình hình góp vốn và tham gia quản lý góp vốn, hiệu quả vốn góp vào các công ty thành viên, các công ty liên kết của Công ty.
- Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của công ty. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trình Đại hội cổ đông.
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Phối hợp với HĐQT, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của HĐQT và Ban điều hành đối với các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khỏe Quý Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký, đóng dấu)

ĐỖ THẾ CAO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 01/2022/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long;
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán;
- Căn cứ kết quả kinh doanh thực hiện năm 2021 và đánh giá tình hình kinh doanh năm 2022,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

| STT | Khoản mục | Số tiền |
|-----|--|----------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 715.486.224.953 đồng |
| 2 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 110.284.101.900 đồng |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 87.756.304.428 đồng |
| 4 | Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi | 2.000.000.000 đồng |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế giữ lại | 85.756.304.428 đồng |
| 6 | Cổ tức 2021 | không chia |

Lý do không chia cổ tức năm 2021: công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2022:

DVT: triệu đồng

| Stt | Khoản mục | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Tỷ lệ tăng 2022 so với 2021 |
|-----|---------------------------------|--------------------|-------------------|-----------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 703.634 | 845.510 | 20,2% |
| 2 | Lợi nhuận gộp (hợp nhất) | 210.152 | 254.532 | 21,1% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) | 110.284 | 133.653 | 21,2% |

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 02/2022/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (DCL),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, được ký ngày 27 tháng 01 năm 2022.

Toàn bộ 02 báo cáo được đăng tải trên website DCL: <https://dcl.com.vn>. Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Giá trị |
|-----|-----------------------------------|-------------------|
| 1 | Tổng Tài sản | 1.781.028.068.118 |
| 2 | Nợ phải trả | 759.357.932.999 |
| 3 | Vốn chủ sở hữu | 1.021.670.135.119 |
| 4 | Tổng doanh thu | 715.486.224.953 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 110.284.101.900 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 87.756.304.428 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | 85.960.657.177 |

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang



TỜ TRÌNH

V/v: thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2022

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long,

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 của Công ty như sau:

I. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán

1. Danh sách đề xuất đơn vị kiểm toán:
 - 1.1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
 - 1.2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
 - 1.3. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco (Vaco)
 - 1.4. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)
 - 1.5. Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)

II. Đề xuất của Ban kiểm soát

1. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nêu Phần I Tờ trình này và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cũng như soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 của Công ty. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc công ty ký kết hợp đồng kiểm toán, quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.
2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí lựa chọn đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký, đóng dấu)

Đỗ Thế Cao



Số 04/2022/TT-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua việc thực hiện chi thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và đề xuất chi thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long;
- Căn cứ kế hoạch chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 đã được Đại hội cổ đông thông qua;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2022,

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc thực hiện chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và đề xuất chi thù lao năm 2022 như sau:

1. Chi thù lao năm 2021 :

▪ **Hội đồng quản trị:**

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 4.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 234.000.000 đồng (do 1 thành viên từ nhiệm và công bố thông tin tháng 8/2021).

▪ **Ban kiểm soát :**

- Số lượng: 03 thành viên
- Mức chi trả : Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 84.000.000 đồng.

2. Đề xuất chi thù lao năm 2022: giữ nguyên như năm 2021 cụ thể như sau:

▪ **Hội đồng quản trị:**

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 4.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 252.000.000 đồng.

▪ **Ban kiểm soát :**

- Số lượng: 03 thành viên.
- Mức chi trả : Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 84.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.
Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Số 05/2022/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (“**Công Ty**”),

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công Ty và chủ động nắm bắt những cơ hội kinh doanh, Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

I. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan

1. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
2. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
3. Thông qua các Hợp đồng vay, Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
4. Thông qua các Hợp đồng giữa Công Ty với công ty con (bao gồm cả trường hợp Công ty con là người có liên quan của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác). Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
5. Thông qua các Hợp đồng vay giữa Công Ty và thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ

chức có liên quan của các đối tượng này. Chi tiết về dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

6. Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung khác, thực hiện triển khai và ký kết thực hiện những Hợp đồng nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Phần I của Tờ trình này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có quyết định khác. Cụ thể như sau:

- 6.1. Các loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng và tổng giá trị giao dịch tối đa đối với mỗi loại Hợp đồng:

| STT | Loại Hợp đồng | Tổng giá trị giao dịch tối đa của các Hợp đồng trong 12 tháng | Dự thảo Hợp đồng |
|-----|-----------------------------------|---|------------------|
| 1. | Hợp đồng hợp tác đầu tư | Không vượt quá 800.000.000.000 đồng | Phụ lục I |
| 2. | Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản | Không vượt quá 800.000.000.000 đồng | Phụ lục II |
| 3. | Hợp đồng vay | Không vượt quá 800.000.000.000 đồng | Phụ lục III |

- 6.2. Danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với công ty:

| STT | TÊN CÔNG TY | MỐI QUAN HỆ |
|-----|--|-----------------------|
| 1 | Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140) | Công ty mẹ |
| 2 | Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736) | Công ty con cấp 1 |
| 3 | Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104) | Công ty con cấp 1 |
| 4 | Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0107753133) | Công ty con cấp 1 |
| 5 | Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093) | Công ty con cấp 1 |
| 6 | Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (Mã số doanh nghiệp: 1800518314) | Cùng chung công ty mẹ |
| 7 | Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0106567335) | Cùng chung công ty mẹ |
| 8 | Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0107499328) | Cùng chung công ty mẹ |
| 9 | Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Mã số doanh nghiệp: 1800512175) | Cùng chung công ty mẹ |
| 10 | Công ty Cổ phần Giồng cây trồng Nông Tín (Mã số doanh nghiệp: 3901167137) | Cùng chung công ty mẹ |
| 11 | Công ty Cổ phần FIT Consumer (Mã số doanh nghiệp: 0313522734) | Cùng chung công ty mẹ |

| | | |
|----|---|--|
| 12 | Công ty Cổ phần Hạt giống TSC (Mã số doanh nghiệp: 1801361391) | Cùng chung công ty mẹ |
| 13 | Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang (Mã số doanh nghiệp: 6300265343) | Cùng chung công ty mẹ |
| 14 | Công ty Cổ phần nước khoáng Khánh Hòa (Mã số doanh nghiệp: 4200283916) | Cùng chung công ty mẹ |
| 15 | Công ty Cổ phần Mũi Dinh Ecopark (Mã số doanh nghiệp: 4500605836) | Công ty có liên quan với thành viên HĐQT |
| 16 | Công ty Cổ phần Đầu tư Dũng Tâm (Mã số doanh nghiệp: 0900848515) | Công ty có liên quan với thành viên HĐQT |
| 17 | Công ty Cổ phần Today Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 1101403543) | Công ty có liên quan với Tổng Giám đốc |
| 18 | Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157) | Công ty có liên quan với Tổng Giám đốc |

II. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên

Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có quyết định khác.

III. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 - 2023

1. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2022 - 2023 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;
2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua. Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Phụ lục I

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05 /2022/TT-DHĐCD ban hành ngày 24/05/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của hai bên;

Hợp đồng Hợp tác đầu tư này (sau đây gọi là “Hợp đồng”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng được lập ngày tháng năm 2022 , tại [...] bởi và giữa các Bên sau đây.

BÊN A: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

BÊN B: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của mỗi Bên, các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với những điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Định nghĩa

Trừ khi nội dung của Hợp đồng này quy định khác, các điều khoản và từ ngữ trong Hợp đồng này được hiểu như sau:

- (a) “Hợp đồng Hợp tác đầu tư” là Hợp đồng này, có thể được sửa đổi hoặc kéo dài thời hạn trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên;

- (b) “Hoạt động hợp tác” là các hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B được thực hiện theo Hợp đồng này;
- (c) “Thời hạn hợp tác” là thời hạn các Bên tiến hành hoạt động hợp tác theo Điều 3;
- (d) “Chi phí” là các chi phí do các bên chi trả được qui định tại Hợp đồng này phục vụ cho Hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B;
- (e) “Bên” là Bên A hoặc Bên B và những người thừa nhiệm và đại diện của Bên A hoặc Bên B và “các Bên” sẽ có nghĩa là cả Bên A và Bên B;
- (f) “Đồng Việt Nam” hoặc “VND” là đồng tiền hiện đang được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 2: Mục đích của Hợp đồng

Nhận thức rõ cơ hội hợp tác mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh [...]. Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng Hợp tác đầu tư với mục đích đem lại hiệu quả kinh doanh tối ưu.

Điều 3: Thời hạn hợp tác

Các Bên đồng ý Thời hạn hợp tác là 12 tháng, tính từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../....

Điều 4: Việc góp vốn của các Bên

4.1. Xác định Tổng vốn đầu tư của các Bên.

- Giá trị vốn đầu tư của Bên A: [...] đồng (“Vốn góp của Bên A”) (Bằng chữ: [...]) ./.
- Giá trị vốn đầu tư Bên B: Phần còn lại.

Điều 5: Phân chia lợi nhuận và chuyển tiền thanh toán Hợp đồng

5.1. Các Bên đồng ý phân chia lợi nhuận như sau:

- (a) Trong mọi trường Hợp và không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Bên B, Bên A sẽ được chia lợi nhuận theo tỷ lệ%/ 365 ngày.

$$\text{Lợi nhuận bên A nhận được} = \frac{\text{Dư nợ} \times \text{....\%} \times \text{số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

- (b) Bên B sẽ được nhận toàn bộ phần lợi nhuận còn lại sau khi đã thanh toán cho Bên A Số tiền lợi nhuận cố định. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Bên B chịu mọi rủi ro liên quan.

5.2 Chuyển tiền thanh toán Hợp đồng:

5.2.1 Hai bên thống nhất:

- Việc góp vốn được thực hiện thông qua việc các bên chuyển tiền góp vốn vào tài khoản của Bên B theo quy định tại phần đầu của Hợp đồng này ngay sau khi hai bên ký kết Hợp đồng.
- Vào ngày hết hạn hợp đồng .../.../.... Bên B phải thanh toán cho Bên A toàn bộ số tiền vốn góp Hợp đồng là [...] đồng.
- Bên B sẽ thanh toán cho bên A tiền lợi nhuận quy định tại điều 5.1 hợp đồng này vào ngày thanh lý hợp đồng.
- Toàn bộ số tiền trên được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A được quy định trong hợp đồng này.

- Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp.

5.2.2 Trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn như được quy định tại Điều 8, Bên A phải nêu rõ trong văn bản thỏa thuận về tổng giá trị thanh lý của Hợp đồng tại thời điểm đó. Giá trị thanh lý Hợp đồng được tính theo công thức: Giá trị phần vốn góp ban đầu cộng (+) phần lợi nhuận Bên A được hưởng tính cho số ngày hợp tác thực tế cộng (+) tiền phạt chấm dứt hợp đồng trước hạn. Trong vòng 02 ngày kể từ ngày đề nghị chấm dứt, Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A toàn bộ giá trị vốn góp và phần lợi nhuận cũng như phí phạt Bên A được hưởng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Quyền

Được rút vốn hợp tác đầu tư trước hạn và yêu cầu Bên B thanh toán toàn bộ số tiền góp vốn; lợi nhuận và các nghĩa vụ tài chính phát sinh nếu các trường hợp nêu tại điều 8.2.2 hợp đồng này xảy ra và với điều kiện báo trước cho Bên B 07 ngày.

6.2. Nghĩa vụ

- Không thực hiện các hành vi can thiệp làm cản trở quá trình thực hiện kinh doanh của Bên B.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền

- Được chủ động trong việc lên kế hoạch kinh doanh, quyết định đầu tư và thực hiện các nghiệp vụ đầu tư theo đúng các quy định về hình thức đầu tư quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
- Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của Bên B.
- Trong trường hợp chưa thể thực hiện việc giải ngân theo mục đích như các bên đã thỏa thuận ban đầu tại Hợp đồng hợp tác đầu tư, thì bên B có quyền sử dụng số tiền mà các bên đã góp vốn tại Hợp đồng với điều kiện rằng bên B phải đảm bảo được nguồn vốn khi cần giải ngân theo đúng mục đích được quy định tại Hợp đồng này.

7.2. Nghĩa vụ

- Thanh toán cho Bên A số tiền vốn góp và lợi nhuận theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- Cung cấp các chứng từ cần thiết khi Bên A yêu cầu.
- Bên B cam kết sử dụng tiền vốn góp đúng mục đích đã nêu trong hợp đồng.
- Mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng này do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật

Điều 8: Chấm dứt và thanh lý Hợp đồng

- 8.1. Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

- 8.2. Hợp đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
- 8.2.1 Bên B đề nghị thanh lý trước hạn (trước thời hạn quy định tại điểm 5.2.1 mục 5.2 điều 5 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị thanh lý hoặc gia hạn Hợp đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A.
- 8.2.2 Bên A đề nghị chấm dứt Hợp đồng trước hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lợi nhuận theo qui định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- 8.3. Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;
- 8.4. Một trong các Bên bị phá sản hoặc là đối tượng phải tiến hành thanh lý hay giải thể hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh;

Điều 9: Bảo mật thông tin

- 9.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 9.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

Điều 10: Thông báo

- 10.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận: (i) khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận; (ii) nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc (iii) trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex; và (iv) khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
- 10.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

Điều 11: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

- 11.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.
- 11.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo

quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

Điều 12: Điều khoản chung

- 12.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
- 12.2. Trong trường hợp bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này không có hiệu lực, thì tính hiệu lực của các quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ hình thức nào. Ngoài ra, nhằm thay thế các quy định bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không có khả năng thi hành, các quy định hợp pháp, có hiệu lực và khả năng thi hành tương tự các quy định bất hợp pháp, có hiệu lực và có khả năng thi hành được bổ sung vào Hợp đồng này nếu có thể.
- 12.3. Hợp đồng này bao gồm 12 (mười hai) Điều, 4 (bốn) trang, được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục II

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2022/TT-DHĐCD ban hành ngày 24/05/2022)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA/TÀI SẢN

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;
- Căn cứ khả năng cung cấp và tiêu thụ hàng hóa của Hai Bên.

Hợp đồng mua bán Hàng hóa này (“**Hợp đồng**”) được ký kết ngày .../.../... bởi và giữa Các Bên:

BÊN BÁN (Bên A): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

VÀ

BÊN MUA (Bên B): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “**Hai Bên**”, “**Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”)

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số [...] (sau đây được gọi tắt là “**Hợp đồng**”) theo các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG GIAO DỊCH

- 1.1.** Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán hàng hóa cho Bên B (sau đây gọi tắt là “**Hàng hóa**”) với thông tin được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng (sau đây gọi tắt là “**Phụ lục 1**”).
- 1.2.** Khi có nhu cầu mua Hàng Hóa, Bên B sẽ gửi đơn đặt hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng phải nêu rõ số lượng Hàng hóa, giá trị hàng hóa, thời gian và địa điểm giao hàng.

- 1.3. Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng từ Bên B, Bên A có trách nhiệm phản hồi cho Bên B về việc chấp thuận hay từ chối Đơn đặt hàng
- 1.4. Giá bán Hàng hóa:
- (a) Bên A có trách nhiệm cung cấp bảng báo giá về Hàng hóa để Bên B làm cơ sở tiến hành đặt Hàng Hóa. Báo giá đầu tiên sẽ được Bên A cung cấp trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Các Bên ký kết Hợp Đồng này ("**Báo giá**").
- (b) Khi có sự thay đổi về giá theo thông tin Báo giá đã gửi do có sự biến động của các yếu tố đầu vào sản xuất (bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố như giá nhân công, giá nguyên vật liệu hoặc thay đổi nguyên vật liệu, thay đổi giá máy móc hoặc thay đổi máy móc, lạm phát, thay đổi tỷ giá v.v.), Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản trước [...] trước khi Bên A dự định tiến hành áp dụng giá mới.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN VỀ THANH TOÁN

- 2.1. **Giá trị Hợp đồng:** Tổng giá trị phần thanh toán các đơn đặt hàng được quy định tại Phụ lục Hợp đồng kèm theo, tương ứng với các lần đặt hàng được thực hiện bởi các bên.
- 2.2. **Thanh toán mỗi Đơn đặt hàng:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.3. **Thời hạn thanh toán:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.4. **Phương thức thanh toán mỗi Đơn đặt hàng và thanh toán liên quan đến Hợp đồng:**

Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A nêu tại Hợp đồng. Địa chỉ nhận thanh toán của Bên A theo quy định tại phần dẫn chiếu của Hợp đồng.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN GIAO HÀNG VÀ PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN - GIAO NHẬN

- 3.1. **Thời gian giao hàng:** Quy định tại Phụ lục 01.
- 3.2. **Phương thức vận chuyển - giao nhận:**
- (a) Bên A giao Hàng hóa tại địa chỉ giao hàng được quy định tại Phụ lục 1. Chi phí bốc xếp Hàng hóa từ Bên A do Bên A chịu, chi phí bốc xếp hàng hóa tại địa điểm giao hàng của Bên B do Bên B chịu. Chi phí vận tải, vận chuyển Hàng hóa do Bên A chịu. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ rủi ro nào đối với Hàng hóa trên đường vận chuyển thì rủi ro này sẽ thuộc về Bên A.
- (b) Khi Hàng hóa được Bên A vận chuyển đến địa điểm giao hàng của Bên B, và bàn giao Hàng hóa cho Bên B, đại diện có thẩm quyền hoặc được chỉ định của mỗi Bên sẽ ký biên bản giao nhận để xác định về số lượng Hàng hóa được bàn giao, tình trạng, quy cách Hàng hóa vào thời điểm bàn giao. Biên bản giao nhận được lập thành hai (02) bản, và mỗi Bên giữ một (01) bản, và được ký và xác nhận được người đại diện có thẩm quyền hoặc người được chỉ định của cả Bên A và Bên B.

ĐIỀU 4. KHIẾU NẠI

- 4.1. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hai Bên ký Biên bản giao nhận, nếu Bên B phát hiện các vấn đề về quy cách và chất lượng cảm quan của Hàng hóa, thì Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A về các vấn đề này. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B gửi văn bản khiếu nại, Bên A có trách nhiệm kiểm tra và giao bổ sung hoặc đổi Hàng hóa.

- 4.2. Trong trường hợp Các Bên không thể xác định về việc Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, việc xác định Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng hay không và do lỗi của ai, sẽ được căn cứ vào kết quả của [...]. Kết quả giám định của [...] là căn cứ xác định quyền và nghĩa vụ của Hai Bên:
- (a) Nếu lỗi do Bên A, Bên A sẽ thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng và chịu mọi phí tổn cho việc thay thế trong vòng [...] ngày kể từ ngày có kết quả giám định của [...]. Nếu quá thời gian trên mà Bên A không thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng, Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B. Đồng thời, Bên B có quyền ngưng thanh toán Đơn đặt hàng có chứa Hàng hóa không đạt chất lượng và Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
 - (b) Nếu lỗi do Bên B, Bên A không phải tiến hành việc thay thế.
 - (c) Chi phí để thực hiện việc kiểm nghiệm tại [...] sẽ do Bên nào bị [...] kết luận là Bên gây ra vấn đề lỗi của Hàng hóa.

ĐIỀU 5. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Bên A cam kết và đảm bảo rằng:

- 5.1. Bên A là chủ sở hữu của Hàng hóa hoặc có quyền hợp pháp để bán Hàng hóa cho Bên B.
- 5.2. Hàng hóa và việc Bên B sử dụng, mua bán Hàng hóa là không xâm phạm các quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba được đăng ký và bảo hộ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam trong phạm vi biên giới lãnh thổ Việt Nam.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

6.1. Trách nhiệm của Bên A:

- (a) Đảm bảo đầy đủ điều kiện và năng lực pháp lý, có mọi giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, phê duyệt, cấp phép v.v. của các cơ quan có thẩm quyền và trong nội bộ của Bên A để tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng.
- (b) Đảm bảo việc cung cấp Hàng hóa cho Bên B theo Hợp đồng không vi phạm bất kỳ hợp đồng/thỏa thuận giữa Bên A với bên thứ ba nào khác.
- (c) Đảm bảo quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa theo Hợp đồng mà không có bất kỳ tranh chấp với bên thứ ba nào; đồng thời chịu toàn bộ trách nhiệm đối với mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của bên thứ ba liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa.
- (d) Cung cấp cho Bên B Hàng hóa đủ số lượng và đúng tên gọi, chất lượng, chủng loại, quy cách, tiêu chuẩn đã thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1 và Đơn đặt hàng.
- (e) Giao hàng đúng thời hạn.
- (f) Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hàng hóa (nếu có) và thông tin cần thiết về Hàng hóa trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Bên B gửi yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn các loại tài liệu sau: giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của Hàng hóa, các giấy tờ, tài liệu cần có để Hàng Hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (nếu pháp luật có yêu cầu).

- (g) Đòi/nhận lại hoặc khắc phục, thay thế Hàng hóa bị lỗi/thiếu/khiếm khuyết cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng.
- (h) Duy trì nghĩa vụ bảo mật thông tin đối với Bên B. Trường hợp Bên A vi phạm, Bên B có quyền: (i) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán; và/hoặc (ii) chấm dứt Hợp đồng mà không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên A và/hoặc (iii) ngừng hợp tác trong các dự án, giao dịch mua bán tiếp theo.
- (i) Không chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng cho bất cứ bên nào mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên B.
- (j) Cung cấp hóa đơn GTGT cho Bên B.
- (k) Đóng gói và niêm phong Hàng hóa trước khi giao cho Bên B. Việc đóng gói và niêm phong phải đảm bảo được an toàn và chất lượng Hàng Hóa trong điều kiện bảo quản và vận chuyển bình thường. Nếu Hàng Hóa cần được vận chuyển trong điều kiện đặc biệt thì Bên A phải thông báo cho Bên B ngay khi xác nhận Đơn đặt hàng (nếu là yêu cầu đột xuất) hoặc đăng ký với Bên B ngay khi ký Hợp đồng. Bên A sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như bồi thường cho Bên B đối với tất cả các hư hại của Hàng hóa do không được đóng gói hoặc niêm phong đúng quy cách;
- (l) Khi giao Hàng Hóa cho Bên B tại kho của Bên B, Bên A và người của Bên A có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định nội bộ của Bên B và/hoặc của Bên cung cấp dịch vụ kho liên quan đến việc ra, vào, an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh, vận hành kho của Bên B;
- (m) Bên A sẽ hỗ trợ giải quyết khiếu nại về chất lượng sản phẩm từ người tiêu dùng cho Bên B.
- (n) Trong trường hợp Bên B chậm thanh toán so với tiến độ thanh toán được nêu tại Hợp đồng này và các phụ lục liên quan, thì Bên A có quyền từ chối chấp nhận đơn hàng tiếp theo, hoặc có quyền từ chối giao đơn hàng tiếp theo cho Bên A.
- (o) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

6.2. Trách nhiệm của Bên B:

- (a) Thanh toán cho Bên A giá trị Hợp đồng, giá trị Đơn đặt hàng theo đúng thời gian và phương thức đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (b) Nhận Hàng hóa đúng thời gian và địa điểm đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (c) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A bàn giao Hàng hóa.
- (d) Chuẩn bị mặt bằng và bố trí đại diện nhận bàn giao Hàng hóa từ Bên A.
- (e) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

7.1. Bồi thường thiệt hại:

- (a) Nếu bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng này không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp đồng này, và/hoặc quy định

pháp luật dẫn đến việc gây ra thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đó cho Bên bị thiệt hại.

- (b) Ngoài nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, Bên vi phạm có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp có thể để khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm nhằm tránh và hạn chế các thiệt hại có thể xảy ra đối với Bên bị vi phạm. Mọi chi phí liên quan đến thực hiện nghĩa vụ này sẽ do Bên vi phạm chịu trách nhiệm.
- (c) Bên bị thiệt hại từ hành vi vi phạm của Bên còn lại có quyền trực tiếp khấu trừ số tiền bồi thường thiệt hại từ các khoản thanh toán cho Bên bị vi phạm để bồi thường cho bất kỳ thiệt hại hoặc mất mát phát sinh do hành vi vi phạm thỏa thuận của Bên vi phạm trong Hợp đồng.

7.2. Phạt vi phạm Hợp Đồng

- (a) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, một Bên được coi là vi phạm Hợp đồng khi có một/một số/toàn bộ hành vi vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng, bao gồm nhưng không hạn chế các hành vi:
 - (i) Vi phạm nghĩa vụ thanh toán;
 - (ii) Không giao hàng đủ số lượng;
 - (iii) Chậm giao hàng so với thời gian Hai Bên đã thỏa thuận;
 - (iv) Không đảm bảo chất lượng Hàng hóa;
 - (v) Không khắc phục sai sót trong thời gian quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;
 - (vi) Các hành vi vi phạm Hợp đồng dẫn đến Bên bị thiệt hại không đạt được mục đích khi tham gia Hợp đồng này.
- (b) Bên vi phạm có trách nhiệm nộp phạt một khoản phạt vi phạm cho Bên bị vi phạm. Giá trị khoản phạt vi phạm được tính bằng [...] giá trị phần Hợp Đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 8. THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN

- 8.1. Hợp đồng có hiệu lực với nội dung đơn hàng được nêu ở Điều 1 – Phụ lục 1 đính kèm
- 8.2. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - (a) Hợp đồng hết thời hạn hiệu lực và Hai Bên hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng.
 - (b) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản ký bởi người đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên.
 - (c) Ảnh hưởng bởi trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 11.3 của Hợp đồng.
 - (d) Các trường hợp khác quy định trong Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- 8.3. Việc chấm dứt Hợp đồng trong mọi trường hợp sẽ không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của Các Bên phát sinh trước thời điểm Hợp đồng chấm dứt.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 9.1. Mọi giấy tờ, tài liệu thông tin trao đổi giữa Bên A và Bên B, các thông tin mà một Bên có được từ Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến giá cả, Hàng hóa, giao nhận Hàng hóa dưới hình thức “văn bản, fax, email” cũng như các điều kiện, điều khoản trong Hợp đồng này, Phụ lục

- 1, Đơn đặt hàng và thỏa thuận bằng văn bản giữa Hai Bên về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba.
- 9.2. Nghĩa vụ bảo mật thông tin sẽ không áp dụng đối với các thông tin sau đây:
- (a) Đã được công khai hoặc được công chúng biết đến trước thời điểm được tiết lộ mà không do lỗi của Bên nhận thông tin;
 - (b) Bên nhận thông tin có thể chứng minh được Bên nhận đã có được thông tin trước khi Bên cung cấp cung cấp mà không có quy định yêu cầu bảo đảm các thông tin đó được bảo mật;
 - (c) Bên nhận thông tin có được do nghiên cứu độc lập mà không sử dụng thông tin bảo mật của bên cung cấp.
- 9.3. Một Bên không bị xem là vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều này trong các trường hợp sau:
- (a) Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - (b) Cung cấp thông tin cho nhân viên của mỗi Bên để thực hiện nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này. Mỗi Bên có nghĩa vụ áp dụng những biện pháp hợp lý nhằm bảo đảm các nhân viên tiếp nhận thông tin có nghĩa vụ bảo mật thông tin như Các Bên trong Hợp đồng này.
- 9.4. Điều khoản này có giá trị trong quá trình thực hiện Hợp đồng và trong vòng 03 (ba) năm sau khi Hợp đồng hết hiệu lực.

ĐIỀU 10. THÔNG BÁO

- 10.1. Tất cả các thông báo và thông tin khác được đưa ra để thực hiện Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được gửi đi thông qua các phương thức sau: (i) đường bưu điện, (ii) email, (iii) đường fax hoặc (iv) giao trực tiếp (trong trường hợp gửi bằng fax hoặc email thì bản gốc phải được gửi bằng đường bưu điện trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau đó) theo địa chỉ cụ thể của Các Bên và Người Đại Diện như sau:

Đến Bên A : [...]

Địa chỉ : [...]

Điện thoại : [...]

Người nhận : [...]

Chức vụ : [...]

Email : [...]

Đến Bên B: : [...]

Địa chỉ : [...]

Điện thoại : [...]

Người nhận : [...]

Chức vụ : [...]

Để đảm bảo thông tin được kịp thời, một Bên có thể thông báo/trao đổi trước với Bên kia bằng điện thoại nhưng phải xác nhận lại bằng văn bản hoặc qua email của Người Đại Diện với Bên kia trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thông báo/trao đổi bằng điện thoại.

- 10.2. Mỗi Bên có nghĩa vụ cập nhật cho Bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với bất kỳ thông tin nào của mình nêu tại Khoản 10.1 Điều này. Nếu không thông báo, thì Bên kia có quyền gửi thông báo theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản/email.

ĐIỀU 11. SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG

- 11.1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện nằm ngoài dự kiến, cũng như nằm ngoài khả năng ước đoán hoặc khả năng giải quyết của Các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn: lệnh cấm hoặc trì hoãn của Chính phủ; bạo động, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia; sự hỗn loạn, đình công, bãi công, các tranh chấp lao động; dịch bệnh, hỏa hoạn, lụt, động đất, bão, sóng thần.
- 11.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay (bằng văn bản, email, fax) cho Bên còn lại. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên còn lại chi tiết sự kiện bất khả kháng; biện pháp khắc phục và thời hạn khắc phục.
- 11.3. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày thì mỗi Bên có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho Bên kia bằng văn bản. Trong trường hợp này, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực sau 05 (năm) ngày kể từ ngày một Bên nhận được thông báo chấm dứt, Các Bên có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ còn tồn đọng tính đến thời điểm chấm dứt.

ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 12.1. Hai Bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản ghi trên Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp điều gì khó khăn, Hai Bên cùng nhau thương lượng và giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- 12.2. Trường hợp phát sinh tranh chấp mà Hai Bên không thỏa thuận được thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật..

ĐIỀU 13. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 13.4. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 13.5. Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng này phải được Hai Bên thỏa thuận và xác lập bằng văn bản. Văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- 13.6. Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý khi Hai Bên đã hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này, mà không có bất kỳ thắc mắc hay yêu cầu nào khác.
- 13.7. Nếu Hợp đồng bị vô hiệu một phần, thì phần còn lại của Hợp đồng vẫn giữ nguyên hiệu lực.
- 13.8. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị như nhau.

Để làm bằng chứng, Hai Bên cùng ký kết vào Hợp đồng này vào ngày được đề cập tại phần mở đầu của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 01: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT
(Kèm theo Hợp Đồng số.....)
Mã phụ lục: [.....]

Điều 1. Nội dung đơn hàng

Hàng hóa mà Bên A cung cấp cho Bên B bao gồm các sản phẩm [...] và có các thông tin được liệt kê trong bảng sau:

| STT | Tên Sản phẩm | Nhãn hàng | Đơn giá (chưa VAT) | Số lượng | Thành tiền |
|-----------------------------|--------------|-----------|--------------------|----------|------------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| Tổng tiền | | | | | |
| Thuế GTGT ...% | | | | | |
| Tổng tiền thanh toán | | | | | |

Bảng chữ: [...]

Điều 2. Thanh toán Đơn đặt hàng

2.1. Hình thức thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản.

2.2. Chứng từ giao hàng:

Khi Bên A giao Hàng hóa cho Bên B, Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các chứng từ sau:

- (a) Hoá đơn GTGT hợp lệ;
- (b) Biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện có thẩm quyền của Hai Bên;

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao – nhận Hàng hóa

3.1. Thời gian giao Hàng hóa: Bên A giao Hàng hóa cho Bên B không muộn hơn [...] ngày kể từ ngày Bên A xác nhận Đơn đặt hàng của Bên B theo quy định Hợp Đồng.

3.2. Địa điểm giao Hàng hóa: Bên A thực hiện giao Hàng hóa cho Bên B tại địa chỉ [...]

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ khác của Hai Bên: Không áp dụng

Điều 5. Điều khoản chung

- 5.1.** Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- 5.2.** Các quy định khác trong Hợp đồng không được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục này giữ nguyên giá trị hiệu lực.
- 5.3.** Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục III

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2022/TT-DHĐCD ban hành ngày 24/05/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VAY

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của Hai Bên;

HỢP ĐỒNG VAY này (Sau đây gọi là “**Hợp Đồng**”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng được lập ngày ... tháng ... năm ... bởi và giữa Các Bên sau đây:

(I) BÊN CHO VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Đại diện : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”)

và

(II) BÊN VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Điện thoại : [...]

Đại diện : [...]

Chức vụ: [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên B**”)

(**Bên A** và **Bên B** sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”)

Hai Bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng vay theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: SỐ TIỀN CHO VAY - MỤC ĐÍCH VAY

1.1 Bên A đồng ý cho Bên B vay số tiền: [...]

(Bằng chữ: [...]/.)

1.2 Hình thức chuyển tiền:

Hai bên thống nhất, Bên A chuyển cho Bên B toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của Bên B có thông tin như sau:

Tên tài khoản : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

1.3 Mục đích vay : [...]

ĐIỀU 2: THỜI HẠN CHO VAY - LÃI SUẤT CHO VAY

2.1. Thời hạn cho vay: [...] - Bắt đầu từ .../.../... đến .../.../...

2.2. Lãi suất cho vay:%/ năm (Một năm được tính là 365 ngày).

Tiền gốc vay và toàn bộ lãi vay phát sinh từ ngày .../.../... sẽ được thanh toán một lần vào ngày thanh lý Hợp Đồng.

$$\text{Tiền lãi Bên B cần thanh toán cho Bên A} = \frac{\text{Dư nợ x\% x số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA CỦA BÊN A

3.1. Quyền của Bên A:

- (i) Yêu cầu Bên B cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn;
- (ii) Có quyền kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm đảm bảo an toàn vốn cho vay;
- (iii) Trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này, Bên A có quyền:
 - (a) Yêu cầu Bên B phải thanh toán toàn bộ khoản vay kèm theo lãi vay (nếu có) trước thời hạn;
 - (b) Khởi kiện Bên B trong trường hợp vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này.

3.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- (i) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp về nguồn gốc của khoản tiền cho vay theo quy định của pháp luật;
- (ii) Thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp đồng này;
- (iii) Báo trước cho bên B ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước khi thu hồi tiền gốc và lãi vay.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Quyền của Bên B:

- (i) Được chủ động trong việc lên kế hoạch, quyết định sử dụng số tiền vay và thực hiện các nghiệp vụ theo đúng các quy định về mục đích vay quy định tại Điều 1 Hợp đồng này;
- (ii) Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định sử dụng số tiền vay của Bên B;
- (iii) Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với các thoả thuận trong Hợp Đồng;
- (iv) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp Đồng theo quy định của Pháp luật.

4.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- (i) Trả tiền gốc và lãi đúng hạn theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này;
- (ii) Toàn bộ tiền gốc, lãi vay và lãi phạt (nếu có) sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (iii) Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp;
- (iv) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (v) Tạo điều kiện thuận lợi khi Bên A cần kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay;
- (vi) Trường hợp quá thời hạn thanh toán quy định tại Điều 2 Hợp đồng này, Bên B vẫn chưa thực hiện việc chuyển trả tiền cho Bên A thì Bên B có nghĩa vụ thanh toán lãi quá hạn phát sinh tính theo số ngày chậm trả thực tế cho Bên A (lãi suất quá hạn phát sinh là 150% lãi suất trong hạn quy định tại khoản Điều 2 Hợp đồng này) tính trên số tiền chậm trả;

Bên B có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ được nêu tại Điều 4.2.(vi) của Hợp Đồng này trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.
- (vii) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc trả nợ vay và thực hiện các nghĩa vụ đảm bảo nợ vay đã cam kết trong Hợp Đồng.

ĐIỀU 5: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- 5.1. Hợp Đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp Đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.
- 5.2. Hợp Đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
 - (i) Bên B đề nghị thanh lý hoặc trả một phần trước hạn (trước thời hạn quy định tại Điều 2 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị trả một phần, thanh lý hoặc gia hạn Hợp Đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A;
 - (ii) Bên A đề nghị chấm dứt Hợp Đồng trước hạn;
 - (iii) Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;

ĐIỀU 6: XỬ LÝ VI PHẠM

- 6.1. Các vi phạm hợp đồng của một trong hai bên sẽ được xử lý theo các quy định pháp luật hiện hành.
- 6.2. Hai bên có quyền khiếu nại, khởi kiện khi có tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng tại Tòa án Nhân Dân có thẩm quyền.
- 6.3. Bất kỳ sự vi phạm quyền và nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp Đồng này sẽ bị coi là sự vi phạm Hợp Đồng. Bên vi phạm sẽ chịu trách nhiệm:
 - (i) Bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế do hành vi vi phạm gây ra cho Bên bị vi phạm; và
 - (ii) Trả tiền phạt vi phạm tương đương với 8% (tám phần trăm) phần giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cho Bên bị vi phạm.

IV. ĐIỀU 7: BẢO MẬT THÔNG TIN

- 7.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 7.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

V. ĐIỀU 8: THÔNG BÁO

- 8.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận:
 - (i) Khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;
 - (ii) Nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc;
 - (iii) Trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex;
 - (iv) Khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
 - (v) Khi thực hiện thông báo qua email.
- 8.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

VI. ĐIỀU 9: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 9.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.
- 9.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên

nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
- 10.2. Những điều khoản không quy định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quy định của Pháp luật.
- 10.3. Hợp đồng này gồm có **04** (Bốn) trang được lập thành **02** (Hai) bản gốc, có giá trị ngang nhau, mỗi Bên giữ **02** (Hai) bản làm căn cứ thực hiện.

BÊN CHO VAY

BÊN VAY



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 06/2022/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long,

Do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty đã hết nhiệm kỳ cũ (2017-2022), Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bầu Hội đồng Quản trị, và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

I. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027:

1. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị
 - 1.1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 : 04 thành viên;
 - 1.2. Số lượng thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027: 01 thành viên;
 - 1.3. Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty
 - (i) Ứng viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ Công ty.
 - (ii) Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do Hội đồng quản trị đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty.
2. Thông qua việc bầu thành viên Ban kiểm soát
 - 2.1. Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027: 03 thành viên.
 - 2.2. Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên Ban kiểm soát Công ty
 - (i) Ứng viên Ban kiểm soát phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ Công ty.
 - (ii) Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty.

II. Danh sách ứng viên được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long nhiệm kỳ 2022-2027. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 07/2022/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu
theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Điều lệ của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công ty như sau:

1. Phương án phát hành:

- a) Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công ty.
- b) Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty;
- c) Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông;
- d) Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- e) Thời điểm phát hành dự kiến: trong năm 2022. Thời điểm cụ thể do Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty lựa chọn;
- f) Phương thức phát hành: phát hành trực tiếp cho người lao động của Công ty;
- g) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.000.000 cổ phiếu;
- h) Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- i) Đối tượng phát hành:
- j) Người lao động, thành viên ban lãnh đạo, ban điều hành, người quản lý của Công ty.

Chi tiết đối tượng phát hành và được quyền tham gia theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được phê duyệt tại mục 6 dưới đây.

- k) Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- 2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành.**
- 3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành.**
- 4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung cho số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán.**
- 5. Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ và tổng số cổ phần của Công ty trong Điều lệ Công ty căn cứ trên thực tế triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.**
- 6. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, đồng thời cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:**

- a) Ban hành quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- b) Quyết định tổng số lượng cổ phiếu phát hành phù hợp phương án phát hành và quy định của pháp luật; tiêu chuẩn người lao động, danh sách người lao động được tham gia chương trình; số lượng cổ phiếu phát hành, giá phát hành cho từng người lao động và thời gian thực hiện;
- c) Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam-CN TP.HCM và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành được tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;
- d) Bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan; và
- e) Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 05 năm 2022

THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long,

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long xin trân trọng thông báo đến tất cả cổ đông về việc ứng cử, đề cử thành viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2022-2027 như sau:

I. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát:

1. Thành viên Hội đồng quản trị: 04 thành viên.
2. Thành viên độc lập HĐQT: 01 thành viên;
3. Thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên.

II. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 25 Điều lệ Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Thành viên độc lập HĐQT:

Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và

Điều 25 Điều lệ Công ty, Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Đáp ứng các tiêu chuẩn đối với Thành viên HĐQT theo quy định tại Mục 1 Phần II của Thông báo này;
- b) Không phải là người đang làm việc cho Công Ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công Ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công Ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công Ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- c) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
- d) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- e) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- f) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên Ban kiểm soát:

Theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 37 Điều lệ Công ty, Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
- f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

III. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát:

1. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên vào Hội đồng quản trị:

Căn cứ Điều 25 Điều lệ Công ty, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền

đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.

- b) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên vào Ban kiểm soát:

Căn cứ Điều 36 Điều lệ Công ty, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát, cụ thể:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.
- b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

IV. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long nhiệm kỳ 2022-2027 gửi hồ sơ ứng cử, đề cử về Thư ký Hội đồng quản trị Công ty chậm nhất 17 giờ ngày /06/2022 theo thông tin như sau:

1. Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long

- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa Times Tower – HACC1 Complex Building, 35 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Người liên hệ: bà Nguyễn Ngọc Bích Ly
- Điện thoại: 02703 822533
- Email: ly.nnb@dcl.vn

2. Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:

- Đơn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (theo mẫu);
- Biên bản họp nhóm (nếu có),
- Bản sao có công chứng, chứng thực CMND/CCCD/Hộ chiếu.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang



DỰ THẢO

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 06 năm 2022

QUY CHẾ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và Điều lệ Công ty ;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nguyên tắc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát:

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu vào HĐQT/BKS.

2.1. Mỗi cổ đông được phát 01 (một) tờ phiếu bầu thành viên HĐQT, 01 (một) tờ phiếu bầu thành viên BKS với :

2.1.1 Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT bằng số cổ phần sở hữu và đại diện x (nhân với) số lượng thành viên HĐQT bầu trong Đại hội.

2.1.2 Tổng số phiếu bầu thành viên BKS bằng số cổ phần sở hữu và đại diện x (nhân với) số lượng thành viên BKS bầu trong Đại hội.

2.2. Cổ đông bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên HĐQT, ứng cử viên BKS sao cho tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS không lớn hơn số cổ phần sở hữu và đại diện x số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu trong Đại Hội.

2.3. Phương thức bầu cử

Cổ đông có quyền:

- Dồn toàn bộ số phiếu của mình cho một ứng viên; hoặc
- Có thể chia số phiếu bầu cho các ứng viên theo tỷ lệ do Cổ đông lựa chọn đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

2.4. Những phiếu bầu cử sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không phải là phiếu do Ban bầu cử phát;
- Phiếu không có dấu kiểm soát tài liệu của Ban tổ chức Đại hội;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó;
- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên;
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông.

3. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào HĐQT, BKS:

- 3.1. Số lượng ứng cử viên trúng cử thành viên HĐQT dựa trên nguyên tắc ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.
- 3.2. Số lượng ứng cử viên trúng cử thành viên độc lập HĐQT dựa trên nguyên tắc ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.
- 3.3. Số lượng ứng cử viên trúng cử thành viên BKS dựa trên nguyên tắc ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.
- 3.4. Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên HĐQT, thành viên BKS do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu cao hơn.
- 3.5. Các vấn đề phát sinh sẽ được xin ý kiến cổ đông trực tiếp tại Đại hội.

4. Hiệu lực thi hành:

- Quy chế bầu cử này đã được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sang



DỰ THẢO

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 06 năm 2022

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (“**Công ty**”) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau đây:

Điều 1. Mục đích

1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc tổ chức, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty diễn ra đúng quy định pháp luật và thành công tốt đẹp.
2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng bốn mươi lăm ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng bốn mươi lăm ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp: 13/05/2022) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.
2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “*Đại biểu*” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội.

4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép.
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình Đại hội được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội;
 - b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội do Chủ tọa/Người được Chủ tọa chỉ định để điều hành Đại hội chỉ định, gồm 02 thành viên. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tọa đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Ban Tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
 - a. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình đại biểu dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty được tiến hành.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa/Người được Chủ Tọa chỉ định để điều hành Đại hội giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- a. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết và bằng phiếu biểu quyết tại Đại hội;
- c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký;
- d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm quy chế biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Thảo luận/Phát biểu tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- b. Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;
- c. Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tọa;
- d. Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa/Người được Chủ tọa chỉ định để điều hành Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu/tranh luận không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- a. Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng giơ tay biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.
- b. Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHCĐ). Mỗi đại biểu được cấp một Phiếu biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi họ tên đại biểu, số phiếu biểu quyết căn cứ trên số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền, và các nội dung cần biểu quyết.
- c. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thành phần Ban kiểm phiếu, Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, thành viên BKS, Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội;

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các Báo cáo, các nội dung trình Đại hội được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

2. Cách thức biểu quyết:

- a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo hiệu lệnh của Chủ tọa hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Điểm c Khoản này.

b. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không ý kiến" của một vấn đề thì được xem như biểu quyết "Tán thành" về vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết trong hai hoặc cả ba lần biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không ý kiến" của một vấn đề thì được xem như biểu quyết "Tán thành" cho vấn đề đó.

c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về Hòm phiếu kín tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

a. Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra

b. Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;

c. Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm các nội dung không đúng theo hướng dẫn tại Quy chế tổ chức và biểu quyết này;

d. Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một nội dung biểu quyết thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.

e. Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ vẫn được tính vào tổng số phiếu biểu quyết để tính kết quả kiểm phiếu.

4. Thẻ lệ biểu quyết

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết hợp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sang

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM CỬU LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Duợc phẩm Cửu Long ("**Công Ty**");
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 14/06/2022,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
- Điều 4.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo Tờ trình số 01/2022/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

| STT | Khoản mục | Số tiền |
|-----|--|----------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 715.486.224.953 đồng |
| 2 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 110.284.101.900 đồng |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 87.756.304.428 đồng |
| 4 | Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi | 2.000.000.000 đồng |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế giữ lại | 85.756.304.428 đồng |
| 6 | Cổ tức 2021 | không chia |

Lý do không chia cổ tức năm 2021: công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2022:

ĐVT: triệu đồng

| Stt | Khoản mục | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Tỷ lệ tăng 2022 so với 2021 |
|-----|---------------------------------|--------------------|-------------------|-----------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 703.634 | 845.510 | 20,2% |
| 2 | Lợi nhuận gộp (hợp nhất) | 210.152 | 254.532 | 21,1% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) | 110.284 | 133.653 | 21,2% |

- Điều 5.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán theo nội dung tại Tờ trình số 02/2022/TT-ĐHĐCĐ với những chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Giá trị |
|-----|-----------------------------------|-------------------|
| 1 | Tổng Tài sản | 1.781.028.068.118 |
| 2 | Nợ phải trả | 759.357.932.999 |
| 3 | Vốn chủ sở hữu | 1.021.670.135.119 |
| 4 | Tổng doanh thu | 715.486.224.953 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 110.284.101.900 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 87.756.304.428 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | 85.960.657.177 |

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính trong năm 2022 theo Tờ trình số 03/2022/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

- Danh sách đề xuất đơn vị kiểm toán:
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
 - Công ty TNHH Kiểm toán Vaco (Vaco)
 - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)
 - Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)
- Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cũng như soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2022 của Công ty theo danh sách đề xuất ở mục 1. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc công ty ký kết hợp đồng kiểm toán, quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.
- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí lựa chọn đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Điều 7. Thông qua việc thực hiện chi thù lao HĐQT, BKS và kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS năm 2022 theo Tờ trình số 04/2022/TT-ĐHĐCĐ với nội dung cụ thể như sau:

- Chi thù lao năm 2021 :
 - Hội đồng quản trị:**
 - Số lượng: 05 thành viên.
 - Mức chi trả : Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 4.000.000 đồng/tháng
 - Thù lao được thanh toán hàng quý.
 - Tổng chi trả : 234.000.000 đồng (do 1 thành viên từ nhiệm và công bố thông tin tháng 8/2021).
 - Ban kiểm soát :**
 - Số lượng: 03 thành viên
 - Mức chi trả : Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng
 - Thù lao được thanh toán hàng quý.
 - Tổng chi trả : 84.000.000 đồng.
- Kế hoạch chi thù lao năm 2022: giữ nguyên như năm 2021 cụ thể như sau:
 - Hội đồng quản trị:**
 - Số lượng: 05 thành viên.
 - Mức chi trả : Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 4.000.000 đồng/tháng
 - Thù lao được thanh toán hàng quý.
 - Tổng chi trả : 252.000.000 đồng.
 - Ban kiểm soát :**

- Số lượng: 03 thành viên.
- Mức chi trả : Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 84.000.000 đồng.

Điều 8. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 05/2022/TT-ĐHĐCĐ.

Điều 9. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 theo Tờ trình số 06/2022/TT-ĐHĐCĐ, chi tiết như sau:

- Bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2022-2027 đối với (Ông/Bà) [.....], kể từ ngày 14/06/2022:

| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ PHIẾU BẦU | TỶ LỆ |
|-----|-----------|--------------|-------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| 4 | | | |
| 5 | | | |

- Bầu thành viên Ban Kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2022-2027 đối với (Ông/Bà) [.....], kể từ ngày 14/06/2022:

| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ PHIẾU BẦU | TỶ LỆ |
|-----|-----------|--------------|-------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |

Điều 10. Thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo Tờ trình số 07/2022/TT-ĐHĐCĐ, nội dung cụ thể như sau:

1. Phương án phát hành:

- a) Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công ty.
- b) Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty;
- c) Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông;
- d) Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- e) Thời điểm phát hành dự kiến: trong năm 2022. Thời điểm cụ thể do Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty lựa chọn;
- f) Phương thức phát hành: phát hành trực tiếp cho người lao động của Công ty;
- g) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.000.000 cổ phiếu;
- h) Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- i) Đối tượng phát hành: Người lao động, thành viên ban lãnh đạo, ban điều hành, người quản lý của Công ty.

Chi tiết đối tượng phát hành và được quyền tham gia theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được phê duyệt tại mục 6 dưới đây.

- j) Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- 2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành.
- 3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành.
- 4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung cho số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán.
- 5. Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ và tổng số cổ phần của Công ty trong Điều lệ Công ty căn cứ trên thực tế triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- 6. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, đồng thời cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:
 - a) Ban hành quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - b) Quyết định tổng số lượng cổ phiếu phát hành phù hợp phương án phát hành và quy định của pháp luật; tiêu chuẩn người lao động, danh sách người lao động được tham gia chương trình; số lượng cổ phiếu phát hành, giá phát hành cho từng người lao động và thời gian thực hiện;
 - c) Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam-CN TP.HCM và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành được tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;
 - d) Bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan; và
 - e) Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công Ty có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Ban Kiểm soát Công Ty giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công Ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị và những cá nhân có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công Ty thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Nơi nhận:

- Website Cty và CBTT;

- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Văn Sang

PHIẾU BIỂU QUYẾT

NƠI CỔ ĐÔNG DÁN TEM

| STT | Nội dung biểu quyết | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Mã vạch |
|-----|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|---------|
| 1 | Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động 2022; | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | |
| 2 | Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2021 và kế hoạch kinh doanh 2022; | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | |
| 3 | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình đại hội cổ đông thường niên năm 2022; | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | |
| 4 | Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022; | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | |
| 5 | Tờ trình thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán; | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | |
| 6 | Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022; | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | |
| 7 | Tờ trình chi thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và đề xuất chi năm 2022; | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | |
| 8 | Tờ trình thông qua các hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ; | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | |
| 9 | Tờ trình thông qua việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027; | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | |
| 10 | Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | |

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu “X” vào MỘT trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2022

CỔ ĐÔNG/

ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Cổ đông/đại diện cổ đông nộp lại phiếu này cho tổ kiểm phiếu sau khi kết thúc phần biểu quyết.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG

NƠI CỔ ĐÔNG DÁN TEM

**THẺ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**



(Vui lòng quét mã QR để truy cập tài liệu Đại hội)



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027



Tổng số cổ phần: X.

Tổng số phiếu bầu có quyền bầu cử theo phương
thức bầu dồn phiếu: X x 3.

Bầu đều

| TT | HỌ VÀ TÊN ỨNG CỬ VIÊN | MÃ SỐ | SỐ PHIẾU BẦU |
|----|-----------------------|-----------|--------------|
| 1 | Ông [.....] | *DCL....* | |

Lưu ý/Notes: Cổ đông bầu theo một trong hai trường hợp sau:

(*) Cổ đông đánh dấu (“X” hoặc “√”) vào ô Bầu đều trong trường hợp bầu số phiếu bằng nhau cho các ứng cử viên.

(**) Cổ đông ghi số phiếu cụ thể cho các ứng cử viên trong trường hợp bầu không đều. Cổ đông có thể dồn toàn bộ hoặc một phần trên tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng viên (nhưng không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông).

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

CỔ ĐÔNG/

ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

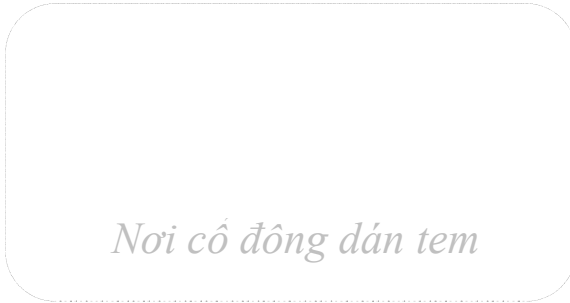
Ghi chú:

- Phiếu bầu cử này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 – Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long.
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ:
 - + Phiếu không do DCL phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của DCL trên phiếu bầu).
 - + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
 - + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm tên người khác ngoài danh sách ứng cử viên được ĐHĐCĐ thông qua.
 - + Tổng số phiếu bầu vượt quá số phiếu bầu thực tế của cổ đông.
 - + Phiếu không dán tem ghi thông tin cổ đông.
 - + Các nội dung khác theo Quy chế bầu cử.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027



Tổng số cổ phần: X.

Tổng số phiếu bầu có quyền bầu cử theo phương
thức bầu dồn phiếu: X x 5.

Bầu đều

| TT | HỌ VÀ TÊN ỨNG CỬ VIÊN | MÃ SỐ | SỐ PHIẾU BẦU |
|----|-----------------------|-----------|--------------|
| 1 | Ông [.....] | *DCL....* | |
| | | | |

Lưu ý/Notes: Cổ đông bầu theo một trong hai trường hợp sau:

(*) Cổ đông đánh dấu (“X” hoặc “√”) vào ô Bầu đều trong trường hợp bầu số phiếu bằng nhau cho các ứng cử viên.

(**) Cổ đông ghi số phiếu cụ thể cho các ứng cử viên trong trường hợp bầu không đều. Cổ đông có thể dồn toàn bộ hoặc một phần trên tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng cử viên (nhưng không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông).

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

CỔ ĐÔNG/

ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Phiếu bầu cử này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 – Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long.
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ:
 - + Phiếu không do DCL phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của DCL trên phiếu bầu).
 - + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
 - + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm tên người khác ngoài danh sách ứng cử viên được ĐHĐCĐ thông qua.
 - + Tổng số phiếu bầu vượt quá số phiếu bầu thực tế của cổ đông.
 - + Phiếu không dán tem ghi thông tin cổ đông.
 - + Các nội dung khác theo Quy chế bầu cử.